

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CÁI BÈ TỈNH TIỀN GIANG      Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**  
**Bản án số: 54/2021/DS-ST**  
**Ngày: 29/4/2021**  
**V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám.*

**Ông Võ Văn Cường.**

*Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Luông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.*

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà Lê Nguyễn Thanh T; sinh năm 1978.*

*Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.*

*Đại diện theo ủy quyền cho Bà T: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1975 (có mặt).*

*Địa chỉ: số 165, đường T, khu phố 8, phường B, quận B, thành phố H.*

*Bị đơn: 1/ Ông Trương Văn N; sinh năm: 1972 (vắng mặt).*

**2/ Bà Lê Thị Cẩm V; sinh năm: 1976 (vắng mặt).**

*Cùng địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 20/01/2021, nguyên đơn Bà Lê Nguyễn Thanh T trình bày: Do quen biết nên vào năm 2020, bà có cho vợ chồng ông Nên Bà V vay số tiền 350.000.000 đồng. Hai bên có viết lập 01 bản cam kết nội dung ông Nên, Bà V còn nợ Bà T số tiền trên. Đến ngày 10/01/2021 trả 200.000.000 đồng, phần còn lại bán đất xong trả đủ. Trường hợp không bán được đất thì vợ chồng ông Nên, Bà V sẽ giao nhà cho Bà T để trừ nợ. Tuy nhiên cho đến nay bị đơn vẫn chưa trả tiền như đã thỏa thuận nên Bà T khởi kiện yêu cầu buộc và Ông Trương Văn N Bà Lê Thị Cẩm V phải liên đới trả cho bà 350.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật kể từ ngày 11/01/2021 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, yêu cầu trả 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc giao tài sản cho Bà T để trừ vào số nợ trên.*

Các bị đơn Ông Trương Văn N, Bà Lê Thị Cẩm V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gì trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Ông Nguyễn Văn D là đại diện theo ủy cho nguyên đơn có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Cụ thể, ông Diễn chỉ yêu cầu buộc Bà V, ông Nên trả 350.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 11/01/2021 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Không yêu cầu buộc bị đơn giao tài sản để trừ nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Bà Lê Nguyễn Thanh T và Ông Trương Văn N, Bà Lê Thị Cẩm V là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn Ông Trương Văn N, Bà Lê Thị Cẩm V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Nên, Bà V.

[3] Ông Nguyễn Văn D là người đại diện theo ủy quyền cho Bà Lê Nguyễn Thanh T theo Hợp đồng ủy quyền số chứng thực 45, quyển số 01/2021 (1) SCT/HĐ, GD ngày 29/01/2021 của Ủy ban nhân dân Thị Trấn Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Xét thấy Ông Nguyễn Văn D nhận đại diện theo ủy quyền cho Bà T theo đúng quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ông Nguyễn Văn D có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu, cụ thể ông Diễn chỉ yêu cầu buộc ông Nên, Bà V trả cho Bà T 350.000.000 đồng kèm theo lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 11/01/2021 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, không yêu cầu xem xét xử lý căn nhà để trừ nợ. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở tự nguyện, nội dung xin thay đổi nằm trong yêu cầu khởi kiện ban đầu, theo hướng có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 244 bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu của ông Diễn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà T hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn đã đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là biên nhận do ông Nên, Bà V trực tiếp ghi vào ngày 30/4/2019. Bị đơn ông Nên, Bà V từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 2, Điều 92

Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Như vậy có đủ cơ sở xác định giao dịch vay mượn tiền giữa hai bên là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của Bà T là có cơ sở chấp nhận.

5] Về lãi suất vay: Tại phiên tòa ông Diễn yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật đối với số tiền 350.000.000 đồng kể từ ngày 11/01/2021 đến ngày đưa vụ án ra xét xử. Xét yêu tính lãi suất của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Lãi suất theo quy định pháp luật tại thời điểm xét xử là 9%/năm. Thời gian ông Nền, Bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ là 3 tháng 18 ngày. Như vậy lãi suất được tính như sau: 350.000.000 đồng x 9%/năm x 03 tháng 18 ngày = 9.450.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị đơn Ông Trương Văn N và Bà Lê Thị Cẩm V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3, Điều 26, các Điều 147, 227, 228, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### ***Xử:***

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Nguyễn Thanh T. Buộc Ông Trương Văn N và Bà Lê Thị Cẩm V có trách nhiệm liên đới trả cho Bà T số tiền 350.000.000 đồng và 9.450.000 đồng tiền lãi suất. Tổng cộng 359.450.000 đồng. Buộc trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bà Lê Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Ông Trương Văn N và Bà Lê Thị Cẩm V chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí:

- Ông Trương Văn N và Bà Lê Thị Cẩm V phải chịu 17.972.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Bà Lê Nguyễn Thanh T 8.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004696 ngày 03/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Bà Lê Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Ông Trương Văn N và Bà Lê Thị Cẩm V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn